

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST  
Ngày 29-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Ông Trần Đăng Khoa

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 332/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn A, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu Chiến Th, thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Đoàn Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lê Văn Th, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu QH, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị B; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

3. Bùi Văn C, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu QT, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Hoàng Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

4. Đoàn Quốc D, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu HT, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Minh Ngh và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

5. Đỗ Xuân V, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 2, xã CNH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ch và bà Bùi Thị Di; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

6. Phạm Văn T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1998 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 2, xã CNH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tu và bà Nguyễn Thị Ngo; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017, chuyển tạm giam; có mặt.

7. Bùi Đức Th, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 47/8B CCL, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nhâ và bà Đỗ Thị Nha; có vợ là Nguyễn Thị Hoàng Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017 chuyển tạm giam, ngày 04/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

8. Nguyễn Văn Kh, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn XS, xã TĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đội 8, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao S và bà Hoàng Thị Phư (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nhu và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm

giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2017 đến ngày 25 tháng 9 năm 2017 chuyển tạm giam, ngày 04/12/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Văn Cư; Chị Quách Thị Li; Anh Bùi Minh Đuru; Chị Bùi An; Anh Trịnh Him; Anh Phạm Văn Qu; Chị Đậu Thị Churu; Chị Lê Diệu L; Chị Đặng Thị Hồng Tham; Chị Trần Thị Yến Nh; Chị Đinh Thị Thúy Hiền; Anh Vũ Văn Hưng; Chị Đặng Thị Nguy; Anh Nguyễn Tuấn Thường; Anh Tô Đình Thuần; Anh Nguyễn Thế Hùng; Anh Đặng Văn Tha; Anh Phạm Văn S; tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15' và 02 giờ 45' ngày 17/09/2017, Phòng PC45 Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại phòng Vip 1 và Vip 3 quán Karaoke Phố Núi, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng các đối tượng đến hát có hành vi tổ chức sử dụng ma túy cụ thể như sau:

*1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán Karaoke Phố Núi, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng:*

Hồi 01 giờ 15' ngày 17/09/2017, Phòng PC45 - Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T, Đỗ Xuân V đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 1 quán Karaoke Phố Núi. Trong phòng Vip 1 có 19 người đang hát gồm: Lê Tuấn A; Lê Văn Th; Bùi Văn C; Đoàn Quốc D; Phạm Văn T; Đỗ Xuân V; Trịnh Văn Cư; Quách Thị Li; Bùi Minh Đuru; Bùi An; Trịnh Him; Phạm Văn Qu; Đậu Thị Churu; Lê Diệu L; Đặng Thị Hồng Tham; Trần Thị Yến Nh; Đinh Thị Thúy Hiền; Vũ Văn Hưng và Đặng Thị Nguy, sinh ngày 17/02/2000. Thu giữ vật chứng gồm: 01 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, 01 túi nhựa màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 đĩa hình vuông có dính chất bột màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa;

Tại Kết luận giám định số 1026/PC54 (MT) ngày 20/09/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã xác định: 01 viên nén hình trụ tròn, màu xanh có trọng lượng 0,2544 gam là ma túy loại MDMA; Tinh thể màu trắng thu giữ trong túi nilon có trọng lượng 2,376 gam là ma túy loại Ketamine; bột dính trên đĩa là ma túy loại Ketamine không đủ điều kiện xác định trọng lượng. (Ketamine, MDMA là các chất nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ)

Kết quả xét nghiệm nước tiểu 18/19 đối tượng tại phòng Vip 1 gồm Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T, Đỗ Xuân V, Quách Thị Li,

Bùi Minh Đuru, Trịnh Him, Phạm Văn Qu, Đậu Thị Churu, Đặng Thị Nguy, Lê Thị Diệu Ly, Đặng Thị Hồng Tham, Trần Thị Yên Nh đều dương tính với MDMA và Ketamine; Bùi An, Trịnh Văn Cư dương tính với Ketamine; Vũ Văn Hưng dương tính với Cần sa.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình đã xác định: Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T, Đỗ Xuân V, Quách Thị Li, Bùi Minh Đuru, Trịnh Him, Phạm Văn Qu, Đậu Thị Churu, Đặng Thị Nguy, Lê Diệu L, Đặng Thị Hồng Tham, Trần Thị Yên Nh, Bùi An, Trịnh Văn Cư; Vũ Văn Hưng không nghiện ma túy, không nằm trong danh sách nghiện ma túy và chưa bị cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc cai nghiện tự nguyện.

Qua điều tra đã xác định được: Khoảng 11 giờ 30' ngày 16/09/2017 tại phân xưởng Công ty Fujxerox khu Công nghiệp Vsip Hải Phòng, Lê Tuấn A và Bùi Văn C đã rủ Đỗ Xuân V tổ chức sử dụng chất ma túy, mỗi người đóng góp 2.000.000 đồng mua ma túy, rủ bạn bè đến cùng sử dụng, Viên đồng ý.

Khoảng 20 giờ ngày 16/09/2017 tại quán bia Kh Huệ; địa chỉ: Khu Quyết Tiến, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng có mặt Lê Tuấn A, Bùi Văn C, Trịnh Văn Cư, Bùi An, Lê Văn Th và Đoàn Quốc D, Lê Tuấn A nói mỗi người góp 2.500.000 đồng mua ma túy về quán Karaoke Phố Núi rủ bạn bè đến sử dụng. Thái, Doanh và Bùi Văn C đồng ý. Trịnh Văn Cư, Ngọc Anh không đồng ý, nên không đóng góp tiền bỏ về. Tuấn A thu tiền đưa cho Th 7.500.000 đồng đi mua ma túy. Khoảng 20 giờ 30' Tuấn A gọi điện cho Viên đến quán bia Kh Huệ. Viên gọi điện rủ Tuấn cùng tham gia mỗi người đóng 2.000.000 đồng mua ma túy rồi rủ bạn bè cùng sử dụng. Tuấn đồng ý tham gia và lấy xe máy đón Viên đến quán bia Kh Huệ gặp Tuấn A, Bùi Cường, Doanh. Sau đó, Bùi Cường cùng Doanh về nhà lấy laptop, còn Tuấn A, Viên, Tuấn cùng nhau đến quán Karaoke Phố Núi vào phòng Vip 1. Viên đưa 3.000.000 đồng cho Tuấn A nói là tiền của Viên, Tuấn đóng góp, còn thiếu 1.000.000 đồng, trả sau. Khoảng 22 giờ Doanh mang laptop vào phòng Vip 1 tải nhạc. Tuấn A yêu cầu Trịnh Him nhân viên của quán bố trí nhân viên nữ vào phòng phục vụ. Hiện bố trí Trần Thị Hồng Tham, Trần Yên Nhu, Đặng Thị Nguy, Lê Diệu L, Đậu Thị Churu vào phòng Vip 1 hát Karaoke. Bùi Văn C gọi điện rủ Trịnh Văn Cư, Phạm Văn Qu đến quán hát. Trịnh Văn Cư rủ thêm Bùi Minh Đuru đi cùng. Tiếp đó, Th dùng điện thoại rủ thêm Bùi An và Quách Thị Li đến để sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ 30' thì Th lấy thuốc lắc đưa cho mọi người hòa vào nước Coca sử dụng. Doanh trực tiếp đưa Coca pha thuốc lắc cho Đặng Thị Hồng Tha uống. Đến 23 giờ thì Th bỏ Ketamine ra đĩa lấy thẻ nhựa chia thành các đường nhỏ rồi dùng tờ 20.000 đồng của Tuấn đưa cuộn thành ống hít trực tiếp vào mũi và đưa cho từng người hít. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/09/2017, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Công an, Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T, Đỗ Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Về nguồn gốc ma túy trên Lê Văn Th khai sau khi cầm tiền Tuấn A đưa, Th đến một ngõ gần khu vực ngã tư Tôn Đức Thắng, đường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đưa 6.700.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết mua 09 viên thuốc lắc và một gói ketamine mang về phòng Vip 1 quán Karaoke Phố Núi cho mọi người sử dụng như trên.

*2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 3 quán Karaoke Phố Núi, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng:*

Hồi 2giờ 45' ngày 17/09/2017, Phòng PC45 - Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang Nguyễn Văn Kh, Bùi Đức Th đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 3 quán Karaoke Phố Núi. Trong phòng Vip 3 có 6 người đang hát gồm: Nguyễn Văn Kh; Bùi Đức Th; Nguyễn Tuấn Thường; Tô Đình Thuận; Nguyễn Thế Hùng; Đặng Văn Tha. Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, một túi nilon có chất bột màu trắng, 01 đĩa hình bầu dục có dính chất bột màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 1029/PC54 (MT) ngày 21/09/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã xác định tại phòng Vip 3: Tinh thể màu trắng trong túi nilon nặng 0,3421 gam là ma túy loại Ketamine, chất Bột bám dính trong túi nilon và trên đĩa là ma túy loại Ketamine không đủ điều kiện xác định trọng lượng. (Ketamine là các chất nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu 5/6 đối tượng tại phòng vip 3 gồm: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Tuấn Thường, Bùi Văn Th dương tính với MDMA và Ketamine, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Văn Kh dương tính với MDMA, Ketamine và cần sa

Kết quả xác minh tại Chính quyền địa phương và gia đình đã xác định: Nguyễn Thế Hùng, Nguyễn Tuấn Thường, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn Thuận, Nguyễn Văn Kh không nghiện ma túy, không nằm trong danh sách nghiện ma túy và chưa bị cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc cai nghiện tự nguyện.

Qua điều tra đã xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 16/09/2017, Bùi Đức Th, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Tuấn Thường, Tô Đình Thuận, Nguyễn Thế Hùng và Hoàng Mạnh Cường đi Taxi đến quán lẩu cua đồng ở 188 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ăn uống. Trong khi ăn thì Th, Kh bàn với nhau Th và Kh chung tiền mua ma túy, tìm quán hát để tổ chức cho tất cả sử dụng. Sau khi ăn, Kh đã đưa 4.500.000 đồng cho Th đi mua ma túy, còn Kh, Thương, Thuận, Tùng, Cường đi taxi về quán Karaoke Phố Núi, Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Kh, Thương, Thuận, Tùng vào phòng Vip 3 hát,

riêng Cường không tham gia nên về nhà luôn. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th vào phòng Vip 3, bỏ 05 viên thuốc lắc và đồ túi Ketamine và một tờ 10.000 đồng ra đĩa rồi bảo mọi người sử dụng, Bùi Đức Th, Nguyễn Văn Kh, Nguyễn Tuấn Thường, Tô Đình Thuận, Nguyễn Thế Hùng đã uống thuốc lắc với nước lọc hoặc nước coca. Tiếp đó, Kh dùng thẻ nhựa chia Ketamine thành từng đường nhỏ và cuộn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hít Ketamine vào mũi. Bùi Đức Th, Nguyễn Tuấn Thường, Tô Đình Thuận, Nguyễn Thế Hùng cũng đã hít Ketamine trực tiếp vào mũi. Khoảng 21 giờ 30' ngày 16/09/2018, Th đã gọi điện cho Đặng Văn Tha đến phòng hát để vay tiền chi trả tiền hát. Th đến quán vào phòng hát, nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 45' ngày 17/09/2017, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Toàn bộ số ma túy gồm 05 viên thuốc lắc và một túi Ketamine trên Th khai mua một người phụ nữ không quen biết mua với giá 3.800.000 đồng tại đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Về vật chứng: Vật chứng là ma túy chuyển Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T và Đỗ Xuân V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015); các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Bùi Đức Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Lê Tuấn A, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T;

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Lê Văn Th;

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Đỗ Xuân V;

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46 (thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Kh); Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Kh); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Bùi Đức Th;

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Tuấn A: Từ 8 năm tù đến 9 năm tù.
- Các bị cáo Lê Văn Th; Bùi Văn C; Đoàn Quốc D; Phạm Văn T; Đỗ Xuân V: Mỗi bị cáo từ 7 năm tù đến 8 năm tù.
- Các bị cáo Nguyễn Văn Kh; Bùi Đức Th: Mỗi bị cáo từ 5 năm tù đến 6 năm tù.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận lại quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Các bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào hồi 01 giờ 15 phút và 02 giờ 45 phút, ngày 17/9/2017, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại phòng Vip 1 và Vip 3 của quán Karaoke Phố Núi, tại Thị trấn MĐ, huyện TN, thành phố Hải Phòng các đối tượng đến hát có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

[4] Tại phòng Vip 1: Trước đó, ngày 16/9/2017 các bị cáo Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T và Đỗ Xuân V đã bàn bạc, cùng nhau góp tiền thuê phòng hát, mua ma túy và ngày 17/9/2017, các bị cáo trên đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy MDMA và Ketamine cho chính các bị cáo và cho các đối tượng Quách Thị Li, Bùi Minh Đuru, Trịnh Him, Phạm Văn Qu, Đậu Thị Churu, Đặng Thị Nguy, Lê Thị Diệu L, Đặng Thị Hồng Tham, Trần Thị Yến Nh, cung cấp Ketamine cho Bùi An, Trịnh Văn Cư để họ sử dụng trái phép tại phòng hát thì bị Cơ quan Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Qua xét nghiệm, nước tiểu của các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy. Trong đó, các bị cáo đã cho chị Đặng Thị Nguy, sinh ngày 17/02/2000 sử dụng trái phép ma túy. Tính đến thời điểm ngày 17/9/2017, chị Nguyệt mới có 17 tuổi 7 tháng.

[5] Tại phòng Vip 3: Các bị cáo Bùi Đức Th, Nguyễn Văn Kh đã bàn bạc, cùng nhau góp tiền, thuê phòng hát, mua ma túy và cung cấp cho Nguyễn Tuấn Thường, Tô Đình Thuần, Nguyễn Thế Hùng sử dụng trái phép thì bị Cơ quan Công an thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Qua xét nghiệm, nước tiểu của các đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine và cần sa.

[6] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T và Đỗ Xuân V, Bùi Đức Th và Nguyễn Văn Kh đã đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999. (tương ứng với Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[7] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải bắt các bị cáo cách ly ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa tội phạm.

*-Về tình tiết định khung hình phạt:*

[8] Các bị cáo Lê Tuấn A, Lê Văn Th, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T và Đỗ Xuân V đã tổ chức cho cả nhóm gồm 17 đối tượng sử dụng ma túy trong đó có cả các bị cáo. Trong đó, có chị Đặng Thị Nguy, sinh ngày 17/02/2000 sử dụng chất ma túy. Tính đến thời điểm ngày 17/9/2017, chị Nguyệt mới có 17 tuổi 7 tháng. Do đó, các bị cáo đã phạm tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Đối

với nhiều người” và “Đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999. (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[9] Các bị cáo Bùi Đức Th và Nguyễn Văn Kh đã tổ chức cho cả nhóm gồm 5 đối tượng sử dụng, trong đó có cả các bị cáo. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là phạm tội “Đối với nhiều người” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015).

- Về vai trò và hình phạt:

[10] Tại phòng Vip 1: Bị cáo Lê Tuấn A là người có vai trò khởi xướng, rủ các bị cáo tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp thu tiền của các bị cáo và đưa cho bị cáo Thái. Đồng thời, Tuấn A yêu cầu Trịnh Him nhân viên của quán bố trí nhân viên nữ vào phòng phục vụ. Bị cáo Lê Văn Th là người nhận trách nhiệm mua ma túy, thanh toán chi phí, trực tiếp chia ma túy để cho các đối tượng sử dụng và trực tiếp gọi mời Quách Thị Li, Bùi An đến sử dụng ma túy. Bị cáo Bùi Văn C là người tham gia cùng Lê Tuấn A rủ Đỗ Xuân V tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp cho Doanh vay tiền để góp mua ma túy, trực tiếp gọi mời Phạm Văn Qu và Trịnh Văn Cư đến hát sau đó sử dụng ma túy. Bị cáo Đoàn Quốc D cùng Cường về nhà lấy laptop là người trực tiếp sử dụng máy tính để phục vụ trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp pha ma túy vào lon coca mời người khác sử dụng. Bị cáo Đỗ Xuân V được bàn bạc tham gia ngay từ đầu và là người rủ Phạm Văn T tham gia và cùng Phạm Văn T góp mỗi người 2.000.000đồng để cùng các đối tượng mua ma túy sử dụng.

[11] Do đó, đánh giá vai trò của bị cáo Lê Tuấn A là cao nhất nên cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn so với đồng bọn, bị cáo Lê Văn Th có vai trò thứ hai, các bị cáo Bùi Văn C; Đoàn Quốc D; Đỗ Xuân V và Phạm Văn T vai trò cơ bản ngang nhau và thấp hơn bị cáo Lê Tuấn A và Phạm Văn Thái.

[12] Tại phòng Vip 3: Các bị cáo Bùi Đức Th và Nguyễn Văn Kh cùng nhau bàn bạc, cùng nhau góp tiền đi mua ma túy, thuê phòng hát để cùng sử dụng và cho các đối tượng khác sử dụng nên xét vai trò của các bị cáo cơ bản là ngang nhau.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[13] Tại phòng Vip 1: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Đỗ Xuân V gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Lê Văn Th có thời gian tham gia quân đội, trong thời gian quân ngũ đã được tặng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến” nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xét tính chất của vụ án, vai trò của các bị cáo trong phòng Vip 1 thì cần xử phạt bị cáo Lê Tuấn A mức án trên khởi điểm của khung hình phạt; mặc dù bị cáo Lê Văn Th có vai trò thứ hai nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức án ngang với bị cáo Bùi Văn C; Đoàn Quốc D; Phạm Văn T và Đỗ Xuân V và xử phạt các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[14] Tại phòng Vip 2: Các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Đỗ Văn Th thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Kh gia đình có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xét vai trò, quy mô tổ chức của các bị cáo Kh, Th có mức độ, nhỏ hơn các bị cáo tại phòng Vip 1, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và có tính răn đe chung.

[15] Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015), người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là các đối tượng trẻ tuổi, không có việc làm cố định, hiện tạm giam nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

[16] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[17] Đối với các đối tượng xét nghiệm nước tiểu dương tính với chất ma túy, Công an thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[18] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Thái, người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Th do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định là có căn cứ.

*- Về vật chứng:*

[19] Cơ quan điều tra hiện đang giữ: Chât ma túy còn lại sau giám định; đĩa sù; thẻ nhựa; laptop; điện thoại; tiền 20.000 đồng; tiền 6.435.000 đồng. Xét: Số ma túy còn lại sau giám định, chât bột bám dính đĩa sù, thẻ nhựa cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 laptop DELL thu của bị cáo Đoàn Quốc D, bị cáo sử dụng vào mục đích sử dụng trái phép chât ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với tờ tiền 20.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 03 điện thoại của các bị cáo V, Th, Tuấn A, xét các bị cáo dùng liên lạc để gọi các đối tượng đến sử dụng ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 6.435.000 đồng, trong đó: Thu của bị cáo Lê Tuấn A 2.235.000 đồng đây là tiền của Tuấn A nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; thu của bị cáo Lê Văn Th 4.200.000 đồng, đây là tiền trong số tiền dùng để mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[20] Ngoài ra, tại Biên bản giao, nhận vật chứng được lập ngày 27/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng có 01 USB ghi hình hỏi cung bị can Bùi Đức Th và Nguyễn Văn Kh. Xét, đây là chứng cứ được chuyển hóa thành tài liệu của vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có văn bản đề nghị chuyển vật chứng trên để lưu trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng đã rút vật chứng và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng để chuyển Tòa án để lưu trong hồ sơ nên không xem xét (thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

*- Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:*

[21] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Lê Tuấn A, Bùi Văn C, Đoàn Quốc D, Phạm Văn T. Xử phạt:

- **Lê Tuấn A: 8 (Tám) năm tù về tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chât ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

- **Bùi Văn C: 7 (Bảy) năm tù về tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chât ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

- **Đoàn Quốc D: 7 (Bấy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

- **Phạm Văn T: 7 (Bấy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p, s khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: **Lê Văn Th: 7 (Bấy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015). Xử phạt: **Đỗ Xuân V: 7 (Bấy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46 (thêm khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Kh); Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng với điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Kh); Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với các bị cáo Nguyễn Văn Kh và Bùi Đức Th. Xử phạt:

- **Nguyễn Văn Kh: 5 (Năm)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (Trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2017 đến ngày 04/12/2017).

- **Bùi Đức Th: 5 (Năm)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (Trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2017 đến ngày 04/12/2017).

Miễn phạt tiền đối với tất cả các bị cáo

5. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật số 01; Mẫu vật VIP I; Mẫu vật M2 + M3; Mẫu vật M3 gồm: Chất bột bám dính 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 20.000 đồng và 4.200.000 đồng

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 laptop DELL; 03 điện thoại

- Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A: 2.235.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm chi tiết thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

6. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- **VKSNDCC tại Hà Nội;**
- **Vụ GDKT 1- TANDTC;**
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**